

Số: 03/BC-THCSTT

Kiến Thuy, ngày 12 tháng 01 năm 2026

BÁO CÁO SƠ KẾT GIÁO DỤC TRUNG HỌC
NĂM HỌC 2025 – 2026

I. QUY MÔ MẠNG LƯỚI TRƯỜNG LỚP

1. Quy mô phát triển trường, lớp, học sinh, giáo viên

- Số lớp, số học sinh tính đến hết học kỳ I năm học 2025-2026

Khối 6			Khối 7			Khối 8			Khối 9			Tổng số		
Số HS	Lớp	Bình quân HS/lớp	Số HS	Lớp	Bình quân HS/lớp	Số HS	Lớp	Bình quân HS/lớp	Số HS	Lớp	Bình quân HS/lớp	Số HS	Lớp	Bình quân HS/lớp
170	4	42,5	161	4	40,25	220	5	44	162	4	40,5	713	17	41,9

- So với năm học 2024-2025 trường không tăng số lớp và tăng 18 học sinh

2. Các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục

2.1. Đội ngũ GV, cán bộ quản lý giáo dục

- Tổng số CB, GV, NV: 35 người, trong đó CBQL: 02 đ/c; GV: 31 đ/c (02 hợp đồng); NV: 3 đ/c (02 hợp đồng); Số lượng GV thiếu theo thực tế: 04 đ/c. Cụ thể môn: Ngữ văn, Tin học;

- Có 96,9% cán bộ quản lý và GV đạt chuẩn và trên chuẩn (còn 01 đ/c trình độ CĐ). Cơ cấu đội ngũ giáo viên cho các môn học tương đối đảm bảo cho việc dạy học trong nhà trường;

- Tất cả CB, GV, NV đều có phẩm chất đạo đức tốt, yêu nghề, tâm huyết với học sinh.

- So với năm học 2024-2025 đội ngũ GV tăng 02 đ/c.

2.2. Cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục

- Cơ sở vật chất nhà trường đáp ứng nhu cầu tối thiểu cho hoạt động dạy học; có đủ số phòng học đảm bảo mỗi lớp có 01 phòng học riêng, có 02 phòng học bộ môn; có phòng máy tính dành cho học sinh thực hành; 100% các phòng học có máy chiếu hoặc ti vi thông minh thuận lợi cho việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học; phòng thực hành thí nghiệm, sân chơi bãi tập đảm bảo học chính khóa và ngoại khóa...

- Trường đạt kiểm định chất lượng mức độ 2 và đạt chuẩn quốc gia vào năm 2019. Tài chính, ngân sách đủ đáp ứng nhu cầu cho các hoạt động trong nhà trường.

- So với năm học 2024-2025 số phòng chức năng không tăng, giảm.

3. Kết quả thực hiện PCGD THCS

3. 1. Về quản lý, chỉ đạo thực hiện

- Căn cứ Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ quy định về phổ cập giáo dục, xoá mù chữ; Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 quy định điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn PCGD-XMC, trường THCS Thuận Thiên đã tham mưu UBND xã Kiến Thụy ỏ chức triển khai đồng bộ công tác PCGD THCS, XMC trên địa bàn.

- UBND xã Kiến Thụy đã kiện toàn Ban Chỉ đạo PCGD–XMC cấp xã theo quy định tại Điều 10 Nghị định 20/2014/NĐ-CP; trong đó Hiệu trưởng trường THCS Thuận Thiên là thành viên thường trực, chịu trách nhiệm trực tiếp về PCGD THCS, xoá mù chữ. Nhà trường đã xây dựng và triển khai kế hoạch PCGD THCS, xoá mù chữ năm 2025 trên địa bàn thôn phụ trách.

- Việc điều tra, cập nhật chính xác dữ liệu dân cư trong độ tuổi phổ cập trên phần mềm PCGD-XMC mới của Bộ GDĐT, bảo đảm không bỏ sót đối tượng, không trùng lặp. Kết quả: Tỷ lệ huy động học sinh tốt nghiệp Tiểu học vào lớp 6 đạt 100%; Tỷ lệ thanh thiếu niên từ 15–18 tuổi có bằng tốt nghiệp THCS hoặc đang học chương trình giáo dục phổ thông đạt trên 98%, giữ vững chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 3; phổ cập TH-Nghề mức độ 3, xoá mù chữ mức độ 2; Tỷ lệ học sinh trong độ tuổi bỏ học thấp và được theo dõi, can thiệp kịp thời.

3.2. Công tác kiểm tra, công nhận, quản lý phổ cập

Trường THCS Thuận Thiên thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo, cập nhật dữ liệu phổ cập trên hệ thống phần mềm PCGD–XMC theo đúng quy định của Bộ GDĐT và hướng dẫn của Sở GDĐT Hải Phòng. Hồ sơ phổ cập được quản lý đầy đủ gồm:

- Sổ theo dõi đối tượng phổ cập;
- Phiếu điều tra hộ gia đình;
- Danh sách học sinh theo độ tuổi;
- 100% hồ sơ, biểu mẫu phổ cập được cập nhật đúng tiến độ;
- Dữ liệu học sinh THCS được đồng bộ giữa cơ sở dữ liệu ngành, quản lý dân cư và hệ thống PCGD–XMC;
- Nhà trường đã chủ động chuẩn bị hồ sơ phục vụ công tác kiểm tra, công nhận phổ cập giáo dục THCS của cấp trên theo mô hình quản lý hành chính mới, bảo đảm xã Kiến Thụy tiếp tục duy trì chuẩn PCGD THCS, XMC đã được công nhận trước khi sáp nhập.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ GIÁO DỤC TRUNG HỌC

1. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

- Xây dựng chương trình nhà trường bám sát Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018; tổ chức dạy đủ các môn học theo chương trình nhà trường theo hướng phát triển năng lực học sinh trên cơ sở đảm bảo phát triển phẩm chất và năng lực học sinh, thống nhất khung thời gian 35 tuần thực học (học kỳ 1: 18 tuần, học kỳ 2: 17 tuần), thời gian bắt đầu, thời gian kết thúc học kỳ 1 và năm học theo Quyết định số 3348/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải phòng về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 của giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên thành phố Hải Phòng.

- Các kế hoạch thực hiện theo công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GD-ĐT; Sử dụng hiệu quả phần mềm quản lý chuyên môn, nộp kế hoạch và phê duyệt kế hoạch bài dạy đúng tiến độ.

- Việc học buổi 2: nhà trường tổ chức ôn tập cho học sinh lớp 9 (02 tiết/tuần), bồi dưỡng học sinh giỏi (01 tiết/tuần) và dạy kỹ năng sống cho học sinh lớp 6,7,8 (01 tiết/tuần);

- Đã thực hiện tương đối tốt việc xây dựng kế hoạch dạy học theo hướng tăng cường, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh; Đa dạng các hình thức tổ chức dạy học (trong và ngoài lớp học, trong và ngoài khuôn viên nhà trường, kết hợp giữa dạy trực tiếp và dạy trực tuyến hiệu quả), khuyến khích các hình thức dạy học nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh;

- Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân.

Nhà trường mới thực hiện dạy ngoại ngữ 1 là môn tiếng Anh, chưa tổ chức dạy được ngoại ngữ 2 cho học sinh; Việc xây dựng chủ đề dạy học cấp cụm và cấp thành phố chưa thực hiện được.

2. Đổi mới phương pháp và hình thức dạy học

- Kết quả triển khai đổi mới phương pháp và hình thức dạy học:

+ Giáo viên thường xuyên nâng cao chất lượng các giờ dạy bằng cách đổi mới phương pháp dạy học sao cho phù hợp với từng kiểu bài, từng lứa tuổi và từng đối tượng HS; chuẩn bị kỹ nội dung cốt lõi của bài trước khi lên lớp, xác định đúng mục đích yêu cầu, trọng tâm của bài để khắc sâu kiến thức cơ bản, các phẩm chất và năng lực cần thiết cho HS.

+ Thường xuyên liên hệ với thực tế, ứng dụng CNTT, trí tuệ nhân tạo AI vào các giờ dạy, kết hợp tốt các phương pháp dạy học để tăng tính hứng thú của học sinh, tạo sự phấn khởi và niềm yêu thích môn học. Chủ động ôn tập cho HS trước các kỳ thi; cho HS tập dượt nhiều dạng bài bám sát với kiến thức cơ bản cũng như một phần nâng cao với đối tượng khá giỏi; cho HS đánh giá đúng thực chất lực học bản thân để tự rút ra kinh nghiệm và cố gắng trong những đợt kiểm tra, các kỳ thi.

+ Hình thức sinh hoạt chuyên môn của tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học thực hiện theo 4 bước: Xây dựng bài học minh họa; Tổ chức dạy học minh họa và dự giờ; Phân tích bài học; Vận dụng kết quả sinh hoạt chuyên môn vào bài học hàng ngày.

- Việc xây dựng kế hoạch bài dạy đảm bảo yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, thiết bị dạy học và học liệu, phương án kiểm tra đánh giá. Thường xuyên chú trọng đến rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học, dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh trình bày, thảo luận, luyện tập, thực hành, bảo vệ kết quả học tập của mình...

- Kết quả thực hiện giáo dục STEM và hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp trong các nhà trường. Chọn hình thức tổ chức giáo dục STEM: Dạy học các môn khoa học tự nhiên theo bài học STEM; có 12 sản phẩm nghiên cứu khoa học, kỹ thuật tham gia dự thi cấp trường.

- Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân.

+ Việc đổi mới phương pháp và kỹ thuật dạy học ở một số giáo viên chưa thực sự thường xuyên;

+ Việc tổ chức dạy học theo hướng phát triển năng lực số cho học sinh ở một số nhóm chuyên môn chưa thực sự mang lại hiệu quả.

3. Đổi mới kiểm tra đánh giá học sinh

- Triển khai Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 về Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông; Công văn số 5870/SGDĐT-GDTrH ngày 22/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo;

- Giáo viên đảm bảo đủ số bài kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kì; Kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện theo hình thức trực tiếp thông qua: hỏi - đáp, viết, thuyết trình, thực hành, thí nghiệm, sản phẩm học tập; Số lần kiểm tra, đánh giá thường xuyên không giới hạn bởi số điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên. Kiểm tra, đánh giá định kì, gồm kiểm tra, đánh giá giữa kì và kiểm tra, đánh giá cuối kì, được thực hiện thông qua bài kiểm tra trên giấy; thời gian làm bài kiểm tra, đánh giá định kì: môn Ngữ văn, Toán, LS-ĐL, KHTN: 90 phút, Tiếng Anh: 60 phút, các môn còn lại 45 phút. Cấu trúc và mức độ các đề kiểm tra thực hiện theo ma trận và bảng đặc tả của từng môn học;

- Thực hiện việc tổ chức kiểm tra đánh giá giữa kì và cuối kì theo đề chung; trả bài và nhận xét, lưu bài kiểm tra của HS đúng quy định. Chủ động kết hợp một cách hợp lý, phù hợp giữa hình thức kiểm tra trắc nghiệm tự luận với trắc nghiệm khách quan. Tiếp tục nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn.

- Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân.

+ Chất lượng một số môn còn thấp hơn so với chỉ tiêu đề ra; Chưa thực hiện kiểm tra đánh giá trực tuyến (trên máy tính) theo Thông tư 09/2021/TT-BGDĐT.

4. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh

- Phân công cán bộ, giáo viên phụ trách công tác định hướng phân luồng học sinh sau THCS; Tiến hành khảo sát nắm thông tin xu hướng nghề nghiệp của học sinh, nắm bắt tỉ lệ học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp chương trình THPT, tỉ lệ học sinh tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các trung tâm giáo dục thường xuyên để xây dựng kế hoạch hướng nghiệp và phân luồng năm học 2025-2026.

- Thông tin tới học sinh và CMHS về các hướng đi sau tốt nghiệp THCS, nhu cầu việc làm, thu nhập để học sinh, CMHS có định hướng lựa chọn.

- Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân.

+ Tỷ lệ học sinh có nguyện vọng vào học các trường đào tạo nghề còn thấp.

5. Việc triển khai chuyển đổi số trong nhà trường

- Thành lập Ban chỉ đạo Chuyển đổi số của đơn vị; phân công nhiệm vụ cho thành viên BCD để triển khai và thực hiện nhiệm vụ CNTT, CDS và công tác thống kê giáo dục tại đơn vị.

- Sử dụng hiệu quả CSDL ngành, 100% giáo viên, CBQL nộp kế hoạch giáo dục, kế hoạch bài dạy và kí duyệt bằng chữ ký số trên phần mềm QLCM, đăng kí chữ kí số cho 100% cán bộ, giáo viên để thực hiện kí số trên hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử;

- Tiếp tục khai thác hiệu quả hệ thống phần mềm quản lí, phần mềm kế toán, dịch vụ công, phần mềm quản lý chuyên môn, phần mềm Văn phòng điện tử HP- eOffice, trang thông tin chỉ đạo điều hành tại địa chỉ <https://qlvb.hpnet.vn> chuyên phát văn bản, kết nối thông tin chỉ đạo, điều hành hai chiều bằng văn bản điện tử giữa UBND xã và nhà trường.

- Triển khai hiệu quả dịch vụ trực tuyến về xét tuyển học sinh lớp 6 đầu cấp; triển khai có hiệu quả hệ thống cổng thông tin điện tử, thư điện tử của nhà trường trên Website: <https://thcsthuanthien.haiphong.edu.vn>

- Hạn chế: Chưa xây dựng phòng học thông minh, thư viện số, trang bị các thiết bị dạy học số. Công tác xây dựng kho học liệu số của đơn vị còn hạn chế.

6. Việc tổ chức dạy thêm, học thêm, dạy học liên kết trong nhà trường

- Nhà trường đã triển khai các văn bản chỉ đạo về công tác DT-HT đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường; tuyên truyền đến CMHS về tầm quan trọng của việc học thêm của học sinh;

- Ngay từ đầu năm học nhà trường đã xây dựng kế hoạch tổ chức dạy thêm-học thêm đối với học sinh lớp 9 có nguyện vọng ôn thi vào 10 THPT; ban hành Quyết định kiện toàn Ban chỉ đạo dạy thêm, học thêm; Thông báo phân công nhiệm vụ Ban chỉ đạo dạy thêm học thêm; Ban hành Quy định dạy thêm, học thêm; phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng GV tham gia dạy thêm;

- Tổ chức cho GV viết đơn xin dạy thêm trong nhà trường; học sinh viết đơn xin học thêm; lập danh sách, phân lớp học thêm trong nhà trường;

- Học kì I năm học 2025-2026 có 06 GV tham gia dạy thêm trong nhà trường và 08 GV dạy thêm ngoài nhà trường; 100% GV cam kết không dạy thêm trái quy định; 100% GV tham gia dạy thêm được sự đồng ý của Hiệu trưởng;

- Thời khóa biểu dạy thêm học thêm được thực hiện nghiêm túc; 100% GV tham gia dạy thêm có kế hoạch dạy thêm;

- Năm học 2025-2026 trường phối hợp với Công Ty Cổ Phần Phát triển Giáo dục Quốc tế GAIA tổ chức dạy kỹ năng sống cho học sinh lớp 6,7,8 (01 tiết/tuần)

7. Kết quả các kì thi

- Đã triển khai Công văn số 5214/SGDĐT-QLCL ngày 04/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức các kỳ thi cho học sinh trung học năm học 2025-2026; Công văn số 6016/SGDĐT-VP ngày 27/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức các cuộc thi, hội thi năm học 2025-2026; Xây dựng kế hoạch số 37/KH-THCSTT ngày 22/9/2025 về việc tổ chức các cuộc thi, hội thi cấp trường;

- Tổ chức hội thi GVG cấp trường, 100% giáo viên tham gia và được công nhận là giáo viên giỏi cấp trường;

- Tổ chức thi học sinh giỏi cấp trường đối với các môn văn hoá lớp 9; thi NCKH cấp trường với 12 sản phẩm dự thi;

- Tổ chức cho học sinh tham gia một số cuộc thi trên mạng Internet; cuộc thi Công dân số năm 2025; Cuộc thi An toàn giao thông năm 2025; cuộc thi Sưu tập và tìm hiểu con tem Bru chính năm 2026, ...

- Khó khăn, hạn chế: Chưa có học sinh tham gia các kỳ thi theo chuẩn quốc tế để đạt chuẩn đầu ra theo quy định: IELST, TOEFL, các ngoại ngữ khác ngoài tiếng Anh, tin học quốc tế...; chương trình tin học theo chuẩn quốc tế.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được.

- Tổ chức tuyển sinh học sinh khối 6 đúng kế hoạch và cơ bản đạt các chỉ tiêu đề ra.

- Kiện toàn được các tổ chức trong nhà trường từ đầu năm học; phân công nhiệm vụ từng bộ phận, xây dựng kế hoạch năm học, quy chế chuyên môn, ...

- Duy trì nền nếp, giữ vững chất lượng đại trà và nâng cao chất lượng học sinh giỏi. Đẩy mạnh công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh;

- Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục bảo đảm chất lượng thực hiện CT GDPT 2018; phát huy việc tự học, tự bồi dưỡng của các thầy các cô; tăng cường nền nếp, kỷ cương, chất lượng để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về quy chế chuyên môn; phát huy tính chủ động, linh hoạt và năng lực tự chủ, sáng tạo của đội ngũ trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; thực hiện hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; đa dạng hóa hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục tích hợp phát triển các kỹ năng cho học sinh; thúc đẩy và nâng cao chất lượng giáo dục STEM, giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và sau trung học phổ thông.

- Tăng cường các điều kiện cơ sở vật chất phục vụ tốt nhất cho việc giảng dạy và học tập;

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác phòng chống các tệ nạn xã hội xâm nhập vào nhà trường, phòng chống tai nạn thương tích, bạo lực học đường, đảm bảo an toàn giao thông, thích ứng linh hoạt, bảo đảm an toàn cho học sinh, giáo viên trong và ngoài nhà trường.

- Thực hiện có hiệu quả việc phối hợp giữa gia đình – nhà trường – xã hội trong công tác giáo dục. Đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục, tranh thủ sự đồng thuận của CMHS và nhân dân, huy động các nguồn lực xã hội tham gia vào công tác giáo dục.

2. Hạn chế cần khắc phục.

- Công tác bồi dưỡng đội ngũ để thực hiện chương trình GDPT 2018 còn gặp nhiều khó khăn do nhân lực của nhà trường;

